TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **12** /2018/HSST
Bị cáo Ny **30/3/2018**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Bảo.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Đình Đào; 2**/ Ông Hoàng Duy Thanh.**

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thiên Lý**; chức vụ: Thư ký TAND huyện Cư M'gar.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar: **Ông Trần Quốc Thắng**; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Bị cáo Ny 30/3/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST bị cáo Ny 26/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 05/3/2018 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN XUÂN N, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 9, xã Pơng D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Nhà nghỉ Hùng C, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Xuân N, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 con.

Nhân thân: Bản án số: 14/HSST ngày 27/02/2002 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử bị cáo N 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiền án: 02 về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số: 195/HSPT ngày 18/10/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử bị cáo N 05 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/3/2004. Ngày 04/4/2008, bị cáo N chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số: 69/2014/HSPT ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử bị cáo N 03 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/7/2013. Ngày 12/01/2017, bị cáo N

chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/6/2017, hiện đang giam - Có mặt.

2/ NGUYỄN HOÀNG P, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Ea C, xã Cư N, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Nhà nghỉ Hùng C, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Bố, mẹ đẻ: Không xác định được; Mẹ nuôi: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Tiền án: 01 về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số: 69/2014/HSPT ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử bị cáo P 03 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/7/2013. Ngày 29/01/2016, bị cáo P chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/6/2017, hiện đang giam - Có mặt.

3/ NGUYỄN ĐỨC Q, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Tân T, xã CưD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đức T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Nhân thân: 01 về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số: 44/2015/HSST ngày 18/6/2015 của Tòa án nhân dân Tp. Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, tuyên xử bị cáo Q 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/6/2015. Ngày 16/3/2016, bị cáo Q chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/6/2017, hiện đang giam - Có mặt.

4/ HỒ NGỌC T, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Tân T, xã CưD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Hồ Ngọc M, sinh năm 1957; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960.

Nhân thân: Năm 2009, bị cáo T bị Công an xã CưD xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức Cảnh cáo.

Bản án số: 33/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử bị cáo T 06 tháng tù về tội: "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" và 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/3/2014.

Tiền án: 01 về tội Trộm cắp tài sản; Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bản án số: 01/2015/HSST ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử Bị cáo T 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" và 09 tháng tù

về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 01 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số: 33/2014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/3/2014. Ngày 19/01/2017 bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2017, hiện đang giam - Có mặt.

*** Người bị hại:**

1/ Chị **Từ Như H**, sinh năm 1985 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Buôn Cư T, xã Cư P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966 – Vắng mặt.
Nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã CưD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.
Chỗ ở hiện nay: Buôn P, xã Ea T, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Ông **Nguyễn Viết X**, sinh năm 1969 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Tân L, xã Ea K, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Anh **Hồ Ngọc L**, sinh năm 1979 và chị **Lê Thị Kim V**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn 8, xã Hòa T, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

5/ Anh **Quách Đình P**, sinh năm 1986 – Vắng mặt.
Địa chỉ: 05 Phan Chu T, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

6/ Anh **Quách T**, sinh năm 1985 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

7/ Anh **Phan Văn V**, sinh năm 1990 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Buôn M 1, xã Cư N, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

8/ Chị **Võ Thị Ayun N**, sinh năm 1992 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Buôn Đ 2, xã Cư huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

9/ Anh **Y T Niê**, sinh năm 1995 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Buôn D, xã Ea H, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

10/ Anh **Đào Trọng H**, sinh năm 1989 – Vắng mặt.
Địa chỉ: 01 Phan Bội C, phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

11/ Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1991 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Krông N, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

12/ Anh **Y G Niê**, sinh năm 1997- Có mặt.
Địa chỉ: Buôn W, xã Pơng D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

13/ Anh **Y K Niê**, sinh năm 1992 – Có mặt.

Địa chỉ: Buôn S B, xã Ea T, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

14/ Chị **H'N Niê**, sinh năm 1971 và anh **Y K H'Wing**, sinh năm 1968
Địa chỉ: Buôn T, xã Ea T, huyện CMr, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

15/ Anh **Y T Adrơng**, sinh năm 1993 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Buôn Cuôr Đ B, xã Cuôr Đ, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

16/ Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1994 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Tam K, xã Cư K, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

17/ Ông Phan Xuân S, sinh năm 1968 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đắk Hà Đ, xã CưD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

18/ Anh **Phan Trí D**, sinh năm 1998 - Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đắk Hà Đ, xã CưD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.
Người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Trí D: Bà **Trần Thị H**– Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
1/ Ông Hồ Ngọc M, sinh năm 1957 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Tân T, xã CưD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1986 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Tân L 5, xã Pơng D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Trần Xuân T, sinh năm 1984 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Tân T, xã CưD, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Anh Âu Công V, sinh năm 1985 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Anh Hoàng Trần Công T, sinh năm 1985 – Vắng mặt.
Địa chỉ: 10 Hoàng D, phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

6/ Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1966 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Tam T, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2017, các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P, NGUYỄN ĐỨC Q và HỒ NGỌC T đã thực hiện các vụ "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 14h ngày 01/4/2017, bị cáo P rủ T và Q đi trộm cắp tài sản. Bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47 H1- 397.20 của ông Hồ Ngọc M (bố đẻ của T) chở P và Q đi bị cáo Nng qua nhà chị Từ Như H không có người trông coi. Bị cáo Q đứng ngoài cảnh giới còn T và P đột nhập vào nhà lấy trộm 01 ti vi Toshiba 40

Inch màn hình phẳng và 01 ví bên trong có 1.500.000đ. Toàn đem ti vi cất giấu trong vườn nhà chị H và cùng nhau về nhà T ngủ. Đến khoảng 19h cùng ngày, T, Q đi lấy ti vi và bán cho bị cáo N, N biết rõ tài sản trên do Q và T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000đ. Sau đó, bị cáo N bán lại chiếc ti vi cho một người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 2.500.000đ, số tiền này N dùng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào đêm ngày 09 rạng sáng ngày 10/4/2017, P rủ T và Q đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47 H1- 397.20 chở P và Q đến nhà chị Nguyễn Thị H trộm cắp tài sản. Q đứng ngoài cảnh giới còn P và T dùng kìm cộng lực cắt lưới B40 vào lấy trộm 02 bao hồ tiêu khô, trọng lượng khoảng 120kg mang ra nghĩa địa xã CưD cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau T và Q đem tiêu đi bán cho đại lý thu mua nông sản tại xã EaT, huyện CM được 7.000.000đ chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 23h, ngày 02/5/2017, P và T rủ Q đi trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47 H1- 397.20 chở T và P đến nhà anh Nguyễn Viết X trộm cắp hồ tiêu khô. Q đứng ngoài cảnh giới còn T và P sử dụng kìm cộng lực cắt khóa cửa phòng kho vào lấy trộm 08 bao tiêu khô, trọng lượng khoảng 500kg vác ra để ngoài đường. Q dùng xe mô tô chở 04 bao hồ tiêu khô đến một căn nhà hoang trong lô cao su để cất giấu. Sau đó, anh X thức dậy, phát hiện nên Q chở T và P về nhà T ngủ. Đến khoảng 06h30’ ngày 03/5/2017, T và P đến lấy 04 bao tiêu đi bán cho đại lý nông sản ở xã Ea T, huyện CM được số tiền 14.000.000đ chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 23h ngày 10/5/2017, N rủ P đi trộm cắp tài sản tại huyện CM. N mang theo một cái kìm cộng lực rồi cả hai thuê xe Taxi đi đến nhà anh Hồ Ngọc L trộm cắp tài sản, P dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa cùng với N lấy trộm xe mô tô ViSion màu xanh BKS 47B1- 671.74 và xe mô tô Wave RS BKS 47B2- 045.18 về khách sạn Buôn H cất giấu. Chiều ngày 11/5/2017, P nhờ Q đem chiếc xe ViSion BKS 47B1- 671.74 đi cầm cố cho anh Đặng Quốc T được 10.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết, còn chiếc xe Wave RS BKS 47 B2- 045.18 P để lại sử dụng.

Vụ thứ 5: Khoảng 23h00’ ngày 21/5/2017 bị cáo N, Q và P rủ nhau đi trộm cắp tài sản. N cầm theo kìm cộng lực, P điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47B1- 045.18 chở N và Q đi từ thị xã Buôn H đến huyện EaH để trộm cắp tài sản. Khoảng 01h ngày 22/5/2017 N, P, Q đi bị cáo Nng qua nhà anh Quách Đình P không đóng cửa. N đứng ngoài cảnh giới, P và Q vào trong lấy trộm 01 Laptop hiệu Dell, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 trắng đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng. Sau đó, P lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 47D1- 337.60, màu sơn đen xám của anh P rồi chạy về khách sạn Buôn H cất giấu. Đến sáng hôm sau Q đem chiếc xe mô tô Sirius bán cho một người tên P (không xác định được nhân thân lai lịch) được 3.000.000đ, rồi chia nhau tiêu xài. Còn chiếc máy tính xách tay, Q đưa đi cầm cố cho anh Trần Xuân T được số tiền 1.500.000đ. P và Q mang điện thoại Iphone 4S bị hư bán cho một tiệm điện thoại tại thị xã Buôn H (không xác định được địa điểm) được 400.000đ chia nhau tiêu xài, còn chiếc điện thoại Nokia trắng đen Q giữ lại sử dụng sau đó bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar tạm giữ.

Vụ thứ 6: Khoảng 3h sáng ngày 22/5/2017, sau khi N, P và Q thực hiện xong vụ trộm cắp tài sản tại nhà anh Quách Đình P trên đường về N, P, Q đi bị cáo Nng qua nhà anh Phan Văn V thấy nhà không đóng cửa, P đi vào trong nhà anh V lấy trộm được 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 điện thoại OPPO F1S. Sau đó N, P, Q đi về thị xã Buôn Hồ. P đưa điện thoại di động Samsung J7 cho Q sử dụng, còn điện thoại di động OPPO thì P và N mang đi cầm cố cho anh Âu Công V là chủ tiệm cầm đồ 53, thị xã Buôn H được 2.800.000đ chia nhau tiêu xài, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 thì Q sử dụng được một thời gian bị hư nên đã vứt bỏ.

Vụ thứ 7: Vào đêm ngày 23 rạng sáng ngày 24/5/2017, Bị cáo N rủ P và Bị cáo Q đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô Wave RS BKS 47B2- 045.18 chở Bị cáo N và Q đi qua nhà chị Võ Thị Ayun N thì thấy nhà khóa cửa nên Bị cáo N và P dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Lenovo. Sau đó, Bị cáo N, Phúc, Bị cáo Q chạy về khách sạn Buôn H ngủ. Bị cáo N giữ lại máy tính bảng sử dụng sau đó bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar tạm giữ.

Vụ thứ 8: Khoảng 23h ngày 26/5/2017, Bị cáo N rủ Phúc và bị cáo Q đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô Wave RS BKS 47B2- 045.18 chở Bị cáo N và bị cáo Q đi ngang qua nhà anh Y T Niê thấy mọi người trong nhà đã ngủ. Bị cáo N và P đứng bên ngoài, còn Bị cáo Q đi vòng ra phía sau nhà và mở cửa sổ nhà bếp đột nhập vào bên trong quan sát thấy có hai chiếc xe mô tô. Bị cáo Q mở cửa chính, P và N đi vào trong nhà lấy trộm xe mô tô Exciter, màu xanh trắng BKS 47E1-268.59, còn Bị cáo Q ra ngoài cảnh giới. Sau khi lấy xe, Bị cáo N, P, Q chạy về Khách sạn Buôn H để cất giấu xe. Sáng hôm sau Bị cáo Q lấy xe Exciter trộm cắp được đem bán cho một người tên P (không rõ nhân thân lai lịch) được 9.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 9: Khoảng 01h ngày 25/5/2017, P đi bộ từ khách sạn Buôn H đến quán phở Hà L của anh Đào Trọng H đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 Laptop nhãn hiệu ASUS X550CC màu đen, P mang đến khách sạn Buôn H để cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau P đem chiếc Laptop trên đi cầm cố cho anh Âu Công V là chủ tiệm cầm đồ 53, thị xã Buôn H được số tiền 2.500.000đ, P tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 10: Vào đêm ngày 26 rạng sáng ngày 27/5/2017, bị cáo N rủ P và Bị cáo Q đi trộm cắp tài sản. Phúc điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47B2- 045.18 chở Bị cáo Q và Bị cáo N đi ngang qua nhà chị Đinh Thị H khóa cửa tắt điện đi ngủ. P cạy cửa sau đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 cái máy tính xách tay hiệu Dell và 01 cái hiệu Asus. Sau đó, Bị cáo N lấy chiếc máy tính hiệu Dell sử dụng còn chiếc máy tính hiệu Asus thì P đem bán tại một tiệm cầm đồ ở thị xã Buôn H (không xác định được địa điểm) với giá 1.500.000đ và chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 11*:* Vào đêm ngày 01/6/2017, bị cáo N và P điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47B2- 045.18 chạy ngang qua nhà anh Y G Niê thấy chiếc xe mô tô Exciter 150 màu trắng đỏ BKS 47U1 – 080.70 đang dựng trước cổng mà không có người trông coi. Thấy vậy, Bị cáo N đi lại lấy xe mô tô trên chạy về khách sạn Buôn H

cất giấu. Ngày 03/6/2017, Bị cáo N điều khiển chiếc xe trộm cắp được qua huyện Đăk M, tỉnh Đắk Nông bán cho cho một người tên là T nhóc (không rõ nhân thân lai lịch) được 10.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 12: Ngày 08/6/2017, bị cáo P điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47B2– 045.18 chở Bị cáo N mang theo 01 kìm cộng lực và thanh sắt làm vam phá khóa đi qua nhà thờ Ea T, huyện CM thì nhìn thấy có nhiều xe mô tô dựng ở trong sân nhà thờ không có người trông coi. P đem xe mô tô của P đi cất giấu rồi cả hai đi bộ vào trong sân nhà thờ lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Honda hiệu Airblade BKS 47H1- 095.51 của anh Y K Niê và 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS 47H1- 130.15 của chị H' N Niê. Sau đó, bị cáo N và P điều khiển xe mô tô BKS 47H1- 095.51 vừa trộm cắp được đi cất giấu. Bị cáo N và phúc sử dụng chiếc xe mô tô 47H1- 130.15 vừa trộm cắp được quay lại nơi P cất giấu chiếc xe mô tô 47B2- 045.18 để lấy xe về. Khi đi gần tới nhà thờ Ea T thì bị người dân phát hiện truy đuổi nên P và N để xe mô tô 47B2- 045.18 và xe mô tô 47H1- 130.15 lại và bỏ chạy lại nơi giấu xe mô tô 47H1- 095.51 lấy xe, chạy về thị xã Buôn H. Sáng ngày hôm sau Bị cáo N đem chiếc xe mô tô 47H1- 095.51 bán cho T nhóc (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông được 10.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 13: Vào đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16/6/2017, bị cáo P cùng Bị cáo N thuê xe Taxi đi qua Ủy ban xã Cuôr Đ, huyện CM thì xuống xe và đi bộ. Bị cáo N và P đi đến nhà anh Y T Adrơng đột nhập vào trong lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius BKS 47M7 – 0855 và chạy về khách sạn Buôn H cất giấu. Đến ngày 20/6/2017, Bị cáo N và P sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản thì bị Công an xã Cư P, huyện Krông Buk phát hiện, nên P và Bị cáo N vứt xe lại và bỏ trốn.

Vụ thứ 14: Khoảng 24h ngày 19/6/2017, bị cáo N thuê xe Taxi chở từ khách sạn Buôn H đến thị trấn Krông N, huyện Krông N để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực phòng trọ tại tổ dân phố 2, thị trấn Krông N, huyện Krông N thì Bị cáo N vào lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Taurus BKS 47P2- 3378, sơn màu đen của chị Hoàng Thị H đang dựng trước cửa phòng trọ. Bị cáo N điều khiển xe tới khu vực lô cao su thuộc xã Ea H, huyện Krông N thì xe hết xăng nên Bị cáo N đẩy xe vào trong lô cao su và để xe lại đó rồi thuê xe Taxi đến đón về. Chiếc xe mô tô này bị cáo N không quay lại lấy.

Vụ thứ 15: Khoảng 22h30’ ngày 21/6/2017, bị cáo N gọi điện thoại cho P rủ đi trộm cắp tài sản. Bị cáo N và P thuê xe Taxi chở đến địa bàn xã CưD, huyện CM để trộm cắp tài sản. Khoảng 0h30’ ngày 22/6/2017, Bị cáo N và Phúc trèo tường rào đột nhập vào bên trong nhà ông Phan Xuân S. Sau đó, P sử dụng 01 cây sắt chốt ngoài cửa nhà, Bị cáo N dùng kìm cộng lực mang theo từ trước cắt đứt dây xích khóa cửa hông vào lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 59D1- 346.69 (xe của anh Phan Trí D con của ông S) và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha BKS 47H1- 388.74. Sau đó Bị cáo N và P mang xe mô tô biển kiểm soát 47H1-388.74 đi giấu ở mương thoát nước ven đường và lấy xe mô tô biển kiểm soát 59D1- 346.69 chạy trốn. Trên đường đi bị gia

đình ông S phát hiện chặn lại nên Bị cáo N, P bỏ xe 59D1- 346.69 và 01 điện thoại di động Iphone 5S trốn thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá 5023 huyện Krông B kết luận: 01 tivi hiệu Toshiba 40 Inch có giá trị: 7.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM kết luận: 120 kg hồ tiêu hạt khô, có giá trị: 12.720.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM kết luận: 500 kg hồ tiêu hạt khô, có giá trị: 49.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47 B1- 671.74, nhãn hiệu HONDA, số loại Vision màu sơn xanh có giá trị 23.500.000đ; 01 xe mô tô BKS 47 B2- 045.18, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ- đen có giá trị 10.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 34.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 564 ngày 28/6/2017 của Hội đồng định gía tài sản huyện EaH kết luận: 01 xe mô tô SIRIUS màu đen xám BKS 47 D1- 337.60; 01 máy tính xách tay hiệu Dell 14 inch, màu đen; 01 điện thoại di động IPHONE 4S màu trắng; 01 điện thoại di động NOKIA trắng đen. Tổng giá trị các tài sản trên là 21.650.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá huyện Krông B kết luận: 01 điện thoại di động Sam sung J7, màu đen có giá trị: 1.800.000đ; 01 điện thoại di động OPPO F1S màu vàng, có giá trị: 5.500.000đ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 7.300.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá 5023 huyện KRông B kết luận: 01 Ipad hiệu Lenovo màu đen, có giá trị: 13.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện KRông N kết luận: 01 xe mô tô BKS 47 E1- 268.59, hiệu Yamaha Exciter có giá trị: 38.340.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông N kết luận: 01 máy tính xách tay hãng Dell, màu đen có giá trị: 5.400.000đ; 01 máy tính xách tay hãng Asus, màu đen, có giá trị: 5.600.000đ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 11.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 317 ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá 3571 thị xã Buôn H kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X550CC, màu đen có giá trị: 3.125.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá 5023 huyện Krông B kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha (Exciter) 150 màu trắng đỏ BKS 47 U1- 080.70, trị giá 46.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM kết luận: 01 xe mô tô BKS 47 H1- 130.15, nhãn hiệu HONDA, màu

sơn đỏ- đen có giá trị 20.500.000đ; 01 xe mô tô BKS 47 H1- 095.51, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ- đen có giá trị 20.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 41.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 76 ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus BKS 47 P2- 3378 có giá trị là 3.158.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM kết luận: 01 xe mô tô BKS 47 H1- 388.74, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh có giá trị 28.000.000đ; 01 xe mô tô BKS 59 D1- 346.69, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh có giá trị 25.000.000đ; 01 xe mô tô BKS 47 M7- 0855, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn xanh bạc, có giá trị 8.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 61.000.000đ.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 720/PC54 ngày 13/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki có biển số 59 D1- 346.69 là biển số giả; số khung là số bị hàn cắt không phát hiện được số khung nguyên thủy, số máy: E110 - TH 138907; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 044928 có mang tên Trần Hoàng Vũ của xe có biển số 59 D1- 346.69 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại bản Cáo trạng số: 03/KSĐT-HS ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố: Bị cáo **NGUYỄN XUÂN N** về tội: "Trộm cắp tài sản"; tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 3 Điều 138; điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo **NGUYỄN HOÀNG P** về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo **NGUYỄN ĐỨC Q**, **HỒ NGỌC T** về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Từ tháng 4 đến tháng 6/2017, các bị cáo đã thực hiện 15 vụ "Trộm cắp tài sản" và 01 vụ "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể bị cáo N tham gia cùng các bị cáo P, Bị cáo Q thực hiện 11 vụ "Trộm cắp tài sản" với trị giá tài sản là 277.448.000đ và thực hiện 01 vụ "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với trị giá tài sản là 7.000.000đ tại huyện CM 04 vụ, huyện Krông N 03 vụ, huyện Ea H 01 vụ và huyện Krông B 03 vụ; bị cáo P tham gia cùng các Bị cáo T, Bị cáo Q và Bị cáo N thực hiện 14 vụ "Trộm cắp tài sản" với trị giá tài sản là 347.635.000đ tại huyện CM 06 vụ, huyện Krông N 02 vụ, huyện Ea H 01 vụ, huyện Krông B 04 vụ và thị xã Buôn H 01 vụ; Bị cáo Q tham gia cùng các bị cáo P, T và Bị cáo N thực hiện 08 vụ "Trộm cắp tài sản" với trị giá tài sản là 162.010.000đ tại huyện CM 02 vụ, huyện Krông B 03 vụ, huyện Ea H 01 vụ và huyện Krông N 02 vụ; Bị cáo T tham gia cùng các bị cáo P và Bị cáo Q thực hiện 03 vụ "Trộm cắp tài sản" với trị giá là 70.220.000đ tại huyện CM 02 vụ và huyện Krông B 01 vụ.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị:

1/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 (đối với tội: Trộm cắp tài sản); khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo **NGUYỄN XUÂN N**: 09 đến 10 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp phạt chung bị cáo NGUYỄN XUÂN N phải chấp hành là 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/6/2017.

2/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo **NGUYỄN HOÀNG P**: 10 năm đến 11 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/6/2017.

3/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2017. Xử phạt bị cáo **NGUYỄN ĐỨC Q**: 05 năm đến 06 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/6/2017.

4/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo **HỒ NGỌC T**: 03 năm đến 04 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/6/2017.

Ngoài ra, đề nghị HĐXX giải quyết về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Từ tháng 4 đến tháng 6/2017, với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác và lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác, chủ quan của bị hại nên các bị cáo đã lén lút, bí mật thực hiện 15 vụ "Trộm cắp tài sản" và 01 vụ "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể bị cáo N tham gia 11 vụ "Trộm cắp tài sản" và thực hiện 01 vụ "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 và điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo P tham gia 14 vụ "Trộm cắp tài sản" là phạm tội: 'Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo Q tham gia 08 vụ "Trộm cắp tài sản" và Bị cáo T tham gia 03 vụ "Trộm cắp tài sản" là phạm tội: "Trộm cắp tài sản",

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

e. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng"

Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) . . . . . ;

đ) Tái phạm nguy hiểm".

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại; hành vi của bị cáo N còn xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Hơn nữa, hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt và tiêu thụ trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Các bị cáo N, Phúc bị truy tố về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự, tuy nhiên tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo P cao hơn so với bị cáo N. Bởi lẽ, các bị cáo đều là người

chủ mưu, rủ các bị cáo khác phạm tội; là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng số vụ trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo P thực hiện nhiều, cao hơn so với bị cáo N, cụ thể bị cáo N tham gia thực hiện 11 vụ với trị giá tài sản là 277.448.000đ, còn bị cáo P tham gia thực hiện 14 vụ với trị giá tài sản là 347.635.000đ. Do vậy, hình phạt áp dụng đối với bị cáo P phải nghiêm, cao hơn so với bị cáo N.

Các Bị cáo Q, T bị truy tố về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, tuy nhiên tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của Bị cáo Q cao hơn so với Bị cáo T. Bởi lẽ, số vụ trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà Bị cáo Q thực hiện nhiều, cao hơn so với Bị cáo T, cụ thể Bị cáo Q tham gia thực hiện 08 vụ với trị giá tài sản là 162.010.000đ, còn Bị cáo T tham gia thực hiện 03 vụ với trị giá là 70.220.000đ. Do vậy, phải áp dụng mức hình phạt đối với Bị cáo Q nghiêm, cao hơn so với Bị cáo T.

Ngoài việc phạm tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo NGUYỄN XUÂN N còn thực hiện 01 vụ "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với trị giá tài sản là 7.000.000đ nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản thân các bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học, phấn đấu để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ ngày một nghiêm trọng. Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; các bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, phạm tội nhiều lần, tái phạm theo quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 và Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] **Các biện pháp tư pháp**:

Về phần trách nhiệm dân sự: Chị Từ Như H, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Viết X, anh Quách Đình P, anh Phan Văn V, anh Y T Niê, chị Đinh Thị H, anh Đào Trọng H, anh Y G Niê, anh Y K Niê, chị Hoàng Thị H, anh Đặng Quốc T, anh Âu Công V. Xét thấy, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên chấp nhận.

Người bị hại Võ Thị Ayun N yêu cầu các bị cáo bồi thường 14.500.000đ tương đương với trị giá điện thoại Iphone 6 Plus. Xét thấy, quá trình điều tra chị Võ Thị Ayun N không chứng minh được vào đêm ngày 23 rạng sáng ngày 24/5/2017 tài sản thuộc quyền sở hữu của chị có điện thoại Iphone 6 Plus và bị mất điện thoại Iphone 6 Plus. Hơn nữa, các bị cáo N, P và Bị cáo Q không thừa nhận trộm cắp điện thoại Iphone 6 Plus, do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Võ Thị Ayun N.

Xét thấy, anh Hồ Ngọc L, chị H' N Niê, anh Y T Adrơng và anh Trần Xuân T không yêu cầu bồi thường thiệt hại là tự nguyện nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar trả lại 01 xe mô tô BKS 47H1- 388.74 nhãn hiệu YAMAHA cho ông Phan Xuân S; 01 xe mô tô BKS 47B1- 671.74 nhãn hiệu HONDA và xe mô tô BKS 47B2- 045.18 nhãn hiệu HONDA cho anh Hồ Ngọc L; 01 xe mô tô BKS 47M7- 0855 nhãn hiệu YAMAHA cho anh Y T Adrơng; 01 xe mô tô BKS 47H1- 130.15 nhãn hiệu HONDA cho chị H'N Niê; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu sơn đen và 01 máy tính xách tay hiệu DELL cho anh Quách Đình P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S cho anh Phan Văn V; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen cho chị Võ Thị Ayun N là chủ sở hữu nên chấp nhận.

Một điện thoại di động Iphone 5S và 01 điện thoại di động NOKIA 1110I của bị cáo NGUYỄN XUÂN N là phương tiện phạm tội; Một xe mô tô hiệu SUZUKI, loại xe RGV120, số máy F124 - 135257, số khung RU 120U- A 35257 (số máy nguyên thủy: E110 - TH138907, số khung là số hàn cắt không phát hiện được số nguyên thủy, BKS 59D1 – 346.69 là biển số giả, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giả) là tài sản không hợp pháp của anh Phan Trí D nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2017 giữa Công an huyện CưM'gar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

Biển kiểm soát 59D1- 346.69; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 044928 mang tên Trần Hoàng Vũ; 01 cái đục có chiều dài 19cm; 01 típ khóa mở ốc 10 hình chữ L dài 14cm; 01 kìm cắt bằng kim loại; 01 kéo cắt bằng kim loại; 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 90cm, ở giữa đoạn dây xích có một ổ khóa Việt Nhật; 01 mắt xích bằng kim loại dài 05cm, rộng 03cm, ở giữa mắt xích bị cắt đứt một đoạn dài 01cm; 01 móc khóa chốt cửa bằng kim loại dài 04cm; 01 gương chiếu hậu xe mô tô, mặt gương hình tròn đường kính 09cm, cọng gương dài 12cm, chân gương dài 07cm và 03 chiếc dép lê màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2017 giữa Công an huyện CưM'gar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

Các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN ĐỨC Q, NGUYỄN HOÀNG P cầm cố máy tính xách tay hiệu Dell cho anh Trần Xuân T với số tiền 1.500.000đ và NGUYỄN XUÂN N bán Tivi Toshiba 40Inch cho một người tên L với số tiền 2.500.000đ, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **NGUYỄN XUÂN N** phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Các bị cáo **NGUYỄN HOÀNG P, NGUYỄN ĐỨC Q** và **HỒ NGỌC T** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 (đối với tội: Trộm cắp tài sản); khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN XUÂN N: 09** năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" và **02** năm **06** tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp phạt chung bị cáo NGUYỄN XUÂN N phải chấp hành **11** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/6/2017.

2/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN HOÀNG P: 10** năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/6/2017.

3/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2017.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN ĐỨC Q: 05** năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/6/2017.

4/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **HỒ NGỌC T: 03** năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/6/2017.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về phần trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo NGUYỄN HOÀNG P, HỒ NGỌC T, NGUYỄN ĐỨC Q liên đới bồi thường cho chị Từ Như H tổng số tiền **8.500.000**đ (trong đó 7.000.000đ trị giá

chiếc Tivi và số tiền 1.500.000đ bị trộm cắp), chia theo phần mỗi bị cáo P, Toàn và Bị cáo Q phải bồi thường 2.833.333đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN HOÀNG P, HỒ NGỌC T, NGUYỄN ĐỨC Q liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền **12.720.000**đ, chia theo phần mỗi bị cáo P, Toàn và Bị cáo Q phải bồi thường 4.240.000đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN HOÀNG P, HỒ NGỌC T, NGUYỄN ĐỨC Q liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Viết X số tiền **21.560.000**đ, chia theo phần mỗi bị cáo P, Toàn và Bị cáo Q phải bồi thường 7.186.666đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P, NGUYỄN ĐỨC Q liên đới bồi thường cho anh Quách Đình P tổng số tiền **19.000.000**đ (trong đó 18.000.000đ trị giá chiếc xe mô tô và 1.000.000đ trị giá chiếc điện thoại bị trộm cắp), chia theo phần mỗi bị cáo N, Phúc và Bị cáo Q phải bồi thường 6.333.333đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P, NGUYỄN ĐỨC Q liên đới bồi thường cho anh Phan Văn V số tiền **1.800.000**đ, chia theo phần mỗi bị cáo N, Phúc và Bị cáo Q phải bồi thường 600.000đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P, NGUYỄN ĐỨC Q liên đới bồi thường cho anh Y T Niê số tiền **38.340.000**đ, chia theo phần mỗi bị cáo N, Phúc và Bị cáo Q phải bồi thường 12.780.000đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P, NGUYỄN ĐỨC Q liên đới bồi thường cho chị Đinh Thị H tổng số tiền **10.000.000**đ (trị giá của 02 máy tính xách tay), chia theo phần mỗi bị cáo N, Phúc và Bị cáo Q phải bồi thường 3.333.333đ.

- Buộc bị cáo NGUYỄN HOÀNG P bồi thường cho anh Đào Trọng H số tiền **3.125.000**đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P liên đới bồi thường cho anh Y G Niê số tiền **46.500.000**đ, chia theo phần mỗi bị cáo N, Phúc phải bồi thường 23.250.000đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P liên đới bồi thường cho anh Y K Niê số tiền **20.500.000**đ, chia theo phần mỗi bị cáo N, Phúc phải bồi thường 10.250.000đ.

- Buộc bị cáo NGUYỄN XUÂN N bồi thường cho chị Hoàng Thị H số tiền **3.158.000**đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P liên đới bồi thường cho anh Đặng Quốc T số tiền **10.000.000**đ, chia theo phần mỗi bị cáo N, Phúc phải bồi thường 5.000.000đ.

- Buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P và NGUYỄN ĐỨC Q liên đới bồi thường cho anh Âu Công V số tiền **2.800.000**đ, chia theo phần mỗi bị cáo N, Phúc và Bị cáo Q phải bồi thường 933.333đ.

- Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Võ Thị Ayun N về việc buộc các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P và NGUYỄN ĐỨC Q bồi thường số tiền 14.500.000đ.

- Các bị cáo không phải bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Ngọc L, chị H' N Niê, anh Y T Adrơng và anh Trần Xuân T.

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar trả lại 01 xe mô tô BKS 47H1- 388.74 nhãn hiệu YAMAHA cho ông Phan Xuân S; 01 xe mô tô BKS 47B1- 671.74 nhãn hiệu HONDA và xe mô tô BKS 47B2- 045.18 nhãn hiệu HONDA cho anh Hồ Ngọc L; 01 xe mô tô BKS 47M7- 0855 nhãn hiệu YAMAHA cho anh Y T Adrơng; 01 xe mô tô BKS 47H1- 130.15 nhãn hiệu HONDA cho chị H'N Niê; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu sơn đen và 01 máy tính xách tay hiệu DELL cho anh Quách Đình P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S cho anh Phan Văn V; 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen cho chị Võ Thị Ayun N là chủ sở hữu.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5S và 01 điện thoại di động NOKIA 1110I của bị cáo NGUYỄN XUÂN N; 01 xe mô tô hiệu SUZUKI, loại xe RGV120, số máy F124 - 135257, số khung RU 120U- A 35257 (số máy nguyên thủy: E110 - TH138907, số khung là số hàn cắt không phát hiện được số nguyên thủy, BKS 59D1 – 346.69 là biển số giả, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giả) là tài sản không hợp pháp của anh Phan Trí D (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2017 giữa Công an huyện CưM'gar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 59D1- 346.69; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 044928 mang tên Trần Hoàng Vũ; 01 cái đục có chiều dài 19cm; 01 típ khóa mở ốc 10 hình chữ L dài 14cm; 01 kìm cắt bằng kim loại; 01 kéo cắt bằng kim loại; 01 sợi dây xích bằng kim loại dài 90cm, ở giữa đoạn dây xích có một ổ khóa Việt Nhật; 01 mắt xích bằng kim loại dài 05cm, rộng 03cm, ở giữa mắt xích bị cắt đứt một đoạn dài 01cm; 01 móc khóa chốt cửa bằng kim loại dài 04cm; 01 gương chiếu hậu xe mô tô, mặt gương hình tròn đường kính 09cm, cọng gương dài 12cm, chân gương dài 07cm và 03 chiếc dép lê màu đen (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2017 giữa Công an huyện CưM'gar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ do các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN ĐỨC Q và NGUYỄN HOÀNG P phạm tội mà có, chia theo phần mỗi bị cáo N, Bị cáo Q và Phúc phải nộp 500.000đ.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000đ do bị cáo NGUYỄN XUÂN N phạm tội mà có.

*** Về án phí:**

Các bị cáo NGUYỄN XUÂN N, NGUYỄN HOÀNG P, NGUYỄN ĐỨC Q và HỒ NGỌC T, mỗi bị cáo phải nộp **200.000**đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo NGUYỄN XUÂN N phải nộp **3.281.900**đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo NGUYỄN HOÀNG P phải nộp **3.993.250**đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo NGUYỄN ĐỨC Q phải nộp **1.912.000**đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo HỒ NGỌC T phải nộp **713.000**đ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị Ayun N phải nộp **725.000**đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I thuộc TANDTC*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện CưM'gar;*
- *Công an huyện CưM'gar;*
- *Chi cục THADS huyện CưM'gar;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- . . . . . ;
- *Lưu hồ sơ.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo